

Bản án số: 63/2018/DS-ST

Ngày: 27/11/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ Tòa phiên Tòa: Bà **Phan Thị Đang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Tú Phương**.
2. Ông **Phan Văn Chiếu**.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST – DS ngày 28 tháng 6 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị R** - sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Duy Văn T** - sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Th. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh **Nguyễn Văn T** (Tên theo đơn khởi kiện), **Nguyễn Tăng T T** (Tên theo chứng minh nhân dân) **Nguyễn Tăng X T** (Tên theo sổ hộ khẩu) - sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Nguyễn Ng Y** - sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị R và anh T có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị R trình bày và yêu cầu: Vào ngày 28 tháng 02 năm 2018 âm lịch chị R có bán cho anh Duy Văn T 27.720kg lúa Đài thơm tám. Khi cân lúa thì không có mặt anh T, nhưng có anh H đứng ra bảo lãnh trả tiền lúa của chị R, nhưng anh H hẹn thứ ba mới có tiền trả vì chưa rút tiền kịp. Đến ngày hẹn, chị R đến nhà anh H đòi tiền thì anh H nói đã đưa tiền cho anh T và kêu gặp anh T lấy tiền. Chị R yêu cầu vợ chồng anh T và chị Y trả nhiều lần nhưng ông T hẹn mà không trả, nên chị R khởi kiện yêu cầu anh T và chị Y có nghĩa vụ trả cho chị R và anh T số tiền mua lúa còn thiếu là 16.354.000đ và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2018 âm lịch, đến khi trả xong nợ cho chị R.

* Bị đơn anh Duy Văn T trình bày: Anh T xác định anh T không có mua lúa của chị R và anh T, mà do ông H là người của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Th (HTX) mua. Anh T xác định anh chỉ làm cò lúa hưởng hoa hồng trên số kg lúa mà anh giới thiệu cho HTX mua. Ghe lúa có lúa của chị R anh T không có cân mua và HTX cũng không đưa tiền cho anh trả cho chị R, nên không có việc anh T nợ tiền lúa, do đó anh T không đồng ý yêu cầu của chị R.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T trình bày: Anh Thống nhất yêu cầu và trình bày của vợ anh là chị R.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Y trình bày: Chị Thống nhất với trình bày của chồng chị là anh T.

* Người đại diện theo ủy quyền của HTX là ông H trình bày: Khi chị R cân lúa thì anh H không có bảo lãnh trả tiền ghe lúa có lúa của chị R, anh H xác định anh T là cò lúa, người mua lúa là HTX, HTX mua lúa rồi thì bán lại cho Công ty mà HTX có giao kết hợp đồng. Anh H khẳng định ghe lúa có lúa của vợ chồng anh T và chị R đã được Công ty trả tiền cho HTX xong, nhưng do anh T có nợ HTX một khoản tiền khác, nên HTX không đưa tiền cho anh T trả cho chị R mà đề nghị anh T dùng tiền còn nợ HTX trả cho anh T và chị R.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đối với anh T và chị Y.
- Anh T, chị Y và anh H vắng mặt tại phiên tòa, không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.
- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.
- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Thị R đối với anh Duy Văn T và chị Nguyễn Ng Y.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Các đương sự thống nhất ngày chị R bán lúa là ngày 28 tháng 02 năm 2018 âm lịch, số tiền bán lúa được là 16.354.000đ.

- Chị R xác định anh T là người mua lúa, nhưng lúc cân lúa thì không thấy anh T, nên anh H có bảo lãnh sẽ trả tiền lúa cho chị R.

- Anh T và chị Y xác định anh T và chị Y không có bất cứ giao dịch nào với chị R, không có mua lúa của chị R, không có nợ tiền mua lúa nên không đồng ý yêu cầu của chị R.

- Anh H xác định ghe lúa có lúa của vợ chồng anh T và chị R đã được Công ty trả tiền cho HTX xong, nhưng HTX chưa đưa tiền cho anh T trả cho chị R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Chị Trần Thị R khởi kiện yêu cầu anh T và chị Y trả tiền mua lúa, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Anh T, chị Y và anh H có yêu cầu vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị R:

- Chị R xác định anh T có giao dịch mua lúa của chị R và anh T là loại lúa Đài thơm 8. Đến ngày 28 tháng 02 năm 2018 âm lịch khi ghe vào cân lúa thì không thấy anh T mà chỉ có anh H là người của HTX đứng ra bảo lãnh trả tiền lúa cho chị R, nên chị R đồng ý bán lúa. Đến nay anh T vẫn chưa trả tiền mua lúa, nên chị R yêu cầu anh T với chị Y trả tiền mua lúa là 16.354.000đ và tiền lãi kể từ ngày 29/02/2018 âm lịch đến khi trả xong nợ. Anh T không thừa nhận có mua lúa của chị R và không thừa nhận HTX của ông H đưa tiền để anh trả tiền cho chị R. Trong khi đó, ông H lại xác định HTX đã nhận tiền ghe lúa trong đó có lúa của chị R do Công ty trả xong, nhưng HTX chưa đưa tiền cho anh T trả tiền lúa cho chị R. Từ đó có đủ căn cứ xác định, người mua lúa của chị R là HTX Thành Lợi chứ không phải anh T, ông H cũng thừa nhận là chưa đưa tiền cho anh T trả tiền lúa cho chị R, chị R vẫn cương quyết yêu cầu vợ chồng anh T trả tiền, không yêu cầu bất cứ vấn đề gì đối với ai trong vụ án. Do có căn cứ rõ ràng là anh T không có mua lúa chị R và HTX cũng không có đưa tiền cho anh T trả tiền lúa, nên không chấp nhận yêu cầu của chị R đối với anh T và chị Y.

- Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ không chấp nhận yêu cầu của chị R đòi anh T trả số tiền 16.354.000đ và tiền lãi.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: Buộc chị R phải chịu án phí. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị R yêu cầu anh Duy Văn T và chị Nguyễn Ng Y trả cho chị R và anh T số tiền 16.354.000đ và tiền lãi.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc chị Trần Thị R phải chịu án phí số tiền 817.000đ, chị R đã nộp tạm ứng án phí số tiền 408.000đ theo biên lai thu tiền, lệ phí Tòa án số: 0011775 ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 408.000đ, chị R phải nộp thêm số 409.000đ.

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tịch phiên Tòa

Phan Thị Đang